

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index tăng hơn 16 điểm hôm nay và đóng cửa tại mốc 1,891.20 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 14/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Dịch vụ tài chính tăng mạnh nhất, theo sau là ngành Hàng & dịch vụ công nghiệp. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên cả ba sàn HSX, HNX và UPCOM. Nhịp tăng của thị trường hôm nay ghi nhận sự đồng thuận lớn hơn và nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn thu hút dòng tiền. VN-Index có thể tiếp tục tiến về vùng 1,900 – 1,920.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL VN30 tăng theo nhịp vận động của chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 06/05/2026, phần lớn các chứng quyền tăng.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+16.35** điểm, đóng cửa tại **1891.2** điểm. HNX-Index **+1.04** điểm, đóng cửa tại **248.46** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VCB (+1.07)**, **STB (+0.95)**, **TCB (+0.92)**, **LPB (+0.85)**, **GAS (+0.78)**.
- Kéo chỉ số giảm: **MCH (-0.88)**, **FPT (-0.36)**, **NVL (-0.30)**, **VHM (-0.17)**, **VPI (-0.12)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **21,819** tỷ đồng, tăng **15.05%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 23,899 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 23.08 điểm. Thị trường có **202** mã tăng, 64 mã tham chiếu, **110** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-1102.60** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **FPT (-453.79 tỷ)**, **ACB (-213.21 tỷ)**, **HPG (-212.13 tỷ)**, **VIC (-186.93 tỷ)**, **KDH (-111.97 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-2.29** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+1.31%**. Các mã diễn biến tích cực:
 - HCM (+6.95%)** ([Link báo cáo](#))
 - DGC (+5.28%)** ([Link báo cáo](#))
 - SSI (+4.40%)** ([Link báo cáo](#))
- BSC50 **+1.17%**. Các mã diễn biến tích cực:
 - GEX (+6.92%)** ([Link báo cáo](#))
 - POW (+5.13%)** ([Link báo cáo](#))
 - VRE (+3.98%)** ([Link báo cáo](#))

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	1.31%	1.17%	0.87%	1.04%
1 tuần	3.92%	1.83%	2.00%	1.52%
1 tháng	-1.32%	1.23%	11.06%	10.29%
3 tháng	-1.32%	-0.23%	4.90%	2.82%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,891.20	248.46	127.65
% 1D	0.87%	0.42%	0.31%
GTKL (tỷ VND)	21,819	993	453
%1D	15.05%	4.51%	-15.57%
GDNN (tỷ VND)	-1102.60	-2.29	-10.14

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
POW	202.30	FPT	-453.79
MSN	144.70	ACB	-213.21
DGC	78.33	HPG	-212.13
GEX	68.60	VIC	-186.93
MWG	58.09	KDH	-111.97

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

		%D	%W
SPX	7,259	0.81%	1.69%
FTSE100	10,408	1.84%	0.72%
Eurostoxx	5,959	1.99%	2.03%
Shanghai	4,160	1.17%	1.97%
Nikkei	59,513	0.38%	0.63%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

Hàng hóa

	Giá trị	%
Giá dầu Brent	106.88	-2.72%
Giá vàng	4,673	2.54%

Tỷ giá

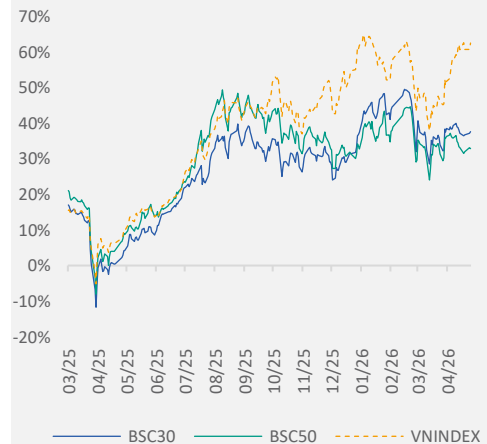
USD/VND	26,326	-0.02%
EUR/VND	30,924	0.39%
JPY/VND	16,862	1.04%

Lãi suất

LS TPCP 10Y	4.2%	0.00%
LS LNH 1M	6.5%	0.01%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VCB	60.50	1.00%	1.07	5.94
STB	68.90	3.45%	0.95	10.23
TCB	33.90	1.80%	0.92	8.12
LPB	49.40	2.70%	0.85	1.46
GAS	79.20	1.93%	0.78	2.99

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
SHS	17.50	4.79%	0.43	16.00
NVB	10.80	1.89%	0.22	0.10
MBS	19.70	2.60%	0.19	4.67
CEO	17.50	2.34%	0.13	6.51
IPA	15.50	4.03%	0.08	0.06

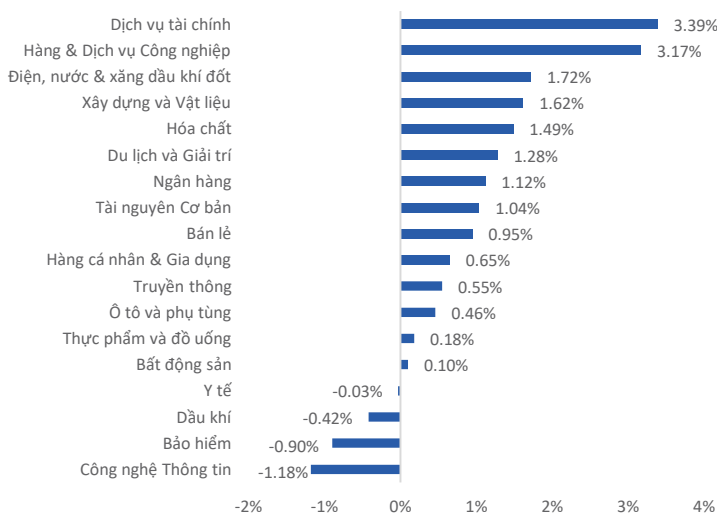
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIX	17.60	6.99%	0.60	58.79
HCM	28.45	6.95%	0.42	33.87
HII	6.79	6.93%	0.01	0.99
GEE	114.20	6.93%	1.01	1.90
GEX	29.35	6.92%	0.53	14.27

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
CLM	73.80	9.99%	0.04	0.00
THB	10.10	9.78%	0.00	0.00
PJC	27.30	9.64%	0.01	0.00
CMC	9.70	8.99%	0.00	0.02
GIC	13.30	7.26%	0.01	0.03

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
MCH	131.70	-2.44%	-0.88	0.30
FPT	73.30	-1.35%	-0.36	11.19
NVL	17.15	-3.65%	-0.30	85.99
VHM	151.00	-0.13%	-0.17	6.36
VPI	60.70	-2.88%	-0.12	6.97

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSF	82.70	-1.78%	-0.75	0.03
KSV	151.90	-3.68%	-0.63	0.06
BAB	11.10	-0.89%	-0.06	0.00
PVS	40.20	-0.50%	-0.06	4.90
NTP	60.10	-0.66%	-0.04	0.06

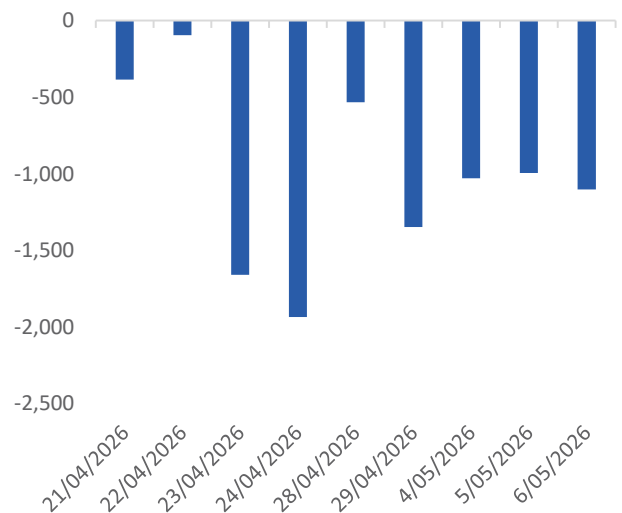
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
CMV	7.45	-6.88%	0.00	0.00
STG	35.90	-6.87%	-0.06	0.00
ABR	13.80	-6.76%	0.00	0.00
HRC	34.40	-5.75%	-0.01	0.00
VNG	6.44	-5.29%	-0.01	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
SDN	16.20	-10.00%	0.00	0.00
MED	18.40	-9.80%	-0.01	0.00
PTX	20.70	-9.21%	-0.01	0.00
CTT	15.40	-8.88%	0.00	0.00
SMN	8.60	-8.51%	0.00	0.00

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	86.0	1.4%	1.2	124,522	679.6	5,552	15.3	113.0	48.9%	Link
KBC	Bất động sản	34.9	1.3%	1.1	32,443	246.1	1,714	20.1	46.0	9.3%	Link
KDH	Bất động sản	24.2	-0.8%	1.2	27,382	202.5	1,077	22.7	39.9	27.8%	Link
PDR	Bất động sản	16.6	1.2%	1.3	16,364	155.2	607	27.0	28.2	6.2%	Link
VHM	Bất động sản	151.0	-0.1%	1.3	621,041	957.9	15,766	9.6	132.6	7.9%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	73.3	-1.4%	0.6	126,571	825.0	5,691	13.1	124.4	30.8%	Link
BSR	Dầu khí	26.7	-0.2%	0.0	133,945	522.6	2,612		-	1.4%	Link
PVS	Dầu khí	40.2	-0.5%	1.5	20,661	200.1	3,781	10.7	52.3	16.1%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	28.5	7.0%	1.3	28,727	924.2	1,382	19.3		34.8%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	28.5	4.4%	1.2	68,007	782.4	2,153	12.7		32.0%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	26.5	3.5%	1.1	29,379	346.7	1,314	19.5		19.8%	Link
DCM	Hóa chất	42.6	0.0%	1.0	22,552	67.5	4,413	9.7	53.3	9.8%	Link
DGC	Hóa chất	55.8	5.3%	1.1	20,128	329.9	6,911	7.7	96.7	6.0%	Link
ACB	Ngân hàng	23.1	2.2%	0.8	116,088	457.1	3,167	7.1	27.1	26.9%	Link
CTG	Ngân hàng	35.6	0.7%	1.0	274,173	363.2	4,906	7.2	53.5	25.2%	Link
HDB	Ngân hàng	26.6	0.8%	1.1	132,139	415.4	3,482	7.6	32.7	21.7%	Link
MBB	Ngân hàng	26.1	0.4%	1.0	209,027	436.4	3,442	7.5	32.4	23.0%	Link
MSB	Ngân hàng	12.8	0.4%	1.0	39,624	157.7	1,884	6.7	14.0	24.9%	Link
STB	Ngân hàng	68.9	3.5%	1.0	125,555	689.6	2,454	27.1		12.4%	Link
TCB	Ngân hàng	33.9	1.8%	1.1	235,972	272.6	3,677	9.1	43.5	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	16.3	0.0%	1.1	45,078	129.0	2,661	6.1	-	24.5%	Link
VCB	Ngân hàng	60.5	1.0%	0.9	500,505	356.9	4,301	13.9	75.8	20.1%	Link
VIB	Ngân hàng	16.2	1.6%	0.8	54,294	54.3	2,231	7.2	23.0	4.8%	Link
VPB	Ngân hàng	28.0	0.0%	1.1	222,150	536.0	3,314	8.5	36.5	24.5%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	27.6	1.1%	1.1	209,540	768.5	2,749	9.9	32.2	22.7%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	12.5	0.4%	1.1	10,051	56.7	673	18.5	15.7	4.1%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	22.9	0.7%	1.1	8,756	34.7	3,566	6.4	28.8	1.4%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	78.4	2.4%	1.1	110,757	451.3	3,268	23.4	100.4	24.5%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	61.5	0.7%	0.7	127,696	158.7	4,914	12.4	78.0	48.9%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	43.5	0.00%	1.1	9,621	54.6	2,914	14.9	23.5%	19.2%	Link
FRT	Bán lẻ	147.8	-0.74%	0.9	25,358	33.5	5,368	27.7	32.2%	25.1%	Link
BVH	Bảo hiểm	68.5	-1.01%	1.0	51,369	42.0	3,977	17.4	27.3%	12.1%	Link
DIG	Bất động sản	14.8	3.15%	1.2	11,389	153.7	1,003	14.3	2.4%	7.7%	Link
DXG	Bất động sản	15.8	2.93%	1.2	17,075	295.8	210	73.0	20.2%	1.7%	Link
HDC	Bất động sản	18.9	1.07%	1.2	3,735	35.7	2,734	6.8	1.6%	24.8%	Link
HDG	Bất động sản	25.6	0.00%	1.2	9,471	42.3	1,798	14.2	19.4%	10.1%	Link
IDC	Bất động sản	45.0	0.45%	1.4	17,002	40.6	4,899	9.2	16.7%	29.2%	Link
NLG	Bất động sản	27.3	0.93%	1.1	13,098	62.9	1,599	16.9	41.0%	5.9%	Link
SIP	Bất động sản	60.1	0.17%	1.0	14,527	16.6	5,392	11.1	2.5%	25.6%	Link
SZC	Bất động sản	27.3	0.93%	1.0	4,860	11.3	1,309	20.6	3.8%	7.4%	Link
TCH	Bất động sản	17.4	1.76%	1.2	15,551	99.0	239	71.5	13.8%	1.8%	Link
VIC	Bất động sản	219.5	0.00%	1.2	1,691,474	686.6	1,506	145.7	3.3%	8.0%	Link
VRE	Bất động sản	36.6	3.98%	1.1	79,986	375.2	3,025	11.6	12.5%	14.6%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	27.8	0.91%	1.1	6,416	5.1	1,731	15.9	37.1%	12.9%	Link
PLX	Dầu khí	39.0	-0.64%	0.9	49,871	121.7	1,400	28.0	14.3%	7.0%	Link
PVD	Dầu khí	32.5	-1.52%	0.9	18,344	163.5	2,139	15.4	10.6%	7.1%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	26.9	2.68%	1.2	9,061	25.6	1,173	22.3	24.8%	9.2%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	19.7	2.60%	1.6	19,218	92.0	1,778	10.8	0.4%	15.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	79.2	1.93%	1.1	187,486	237.0	4,808	16.2	2.2%	17.3%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14.4	5.13%	1.2	41,876	538.9	1,122	12.2	3.5%	9.2%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	61.5	1.15%	0.5	32,933	24.4	4,858	12.5	49.0%	12.8%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	181.5	0.28%	1.0	107,082	384.1	4,290	42.2	6.4%	10.1%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	29.4	6.92%	1.3	35,918	405.4	1,139	24.1	7.1%	8.8%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	78.4	1.03%	1.1	33,096	85.8	4,457	17.4	41.8%	14.6%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	57.0	0.53%	1.0	10,679	109.9	6,764	8.4	11.4%	28.6%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	23.5	-1.05%	1.0	11,161	135.9	2,433	9.8	13.7%	13.4%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	66.4	0.76%	0.9	11,396	28.4	2,976	22.1	4.3%	21.6%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	68.0	0.89%	1.1	34,490	81.5	7,093	9.5	48.4%	28.0%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	22.9	0.00%	1.0	2,566	12.9	2,290	10.0	48.3%	10.7%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	21.0	0.96%	1.4	2,742	9.6	3,269	6.5	22.1%	21.1%	Link
DPM	Hóa chất	26.6	0.00%	0.8	18,052	54.5	1,868	14.2	5.5%	11.1%	Link
GVR	Hóa chất	35.8	1.70%	1.2	140,800	155.4	1,572	22.4	0.7%	11.0%	Link
EIB	Ngân hàng	22.0	2.09%	1.2	40,048	157.6	401	53.6	2.9%	2.9%	Link
LPB	Ngân hàng	49.4	2.70%	0.5	143,688	71.9	3,738	12.9	0.9%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	14.4	1.06%	0.6	24,363	85.2	2,633	5.4	1.0%	19.7%	Link
OCB	Ngân hàng	11.2	0.90%	0.8	29,560	14.5	1,604	6.9	19.6%	12.7%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	14.4	2.14%	1.2	6,288	41.4	344	40.8	4.9%	2.0%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	23.9	1.71%	1.2	6,244	8.4	3,992	5.9	4.1%	30.3%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	36.2	0.56%	0.5	10,930	44.1	658	54.6	2.9%	4.7%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	47.8	1.59%	0.6	60,345	36.8	3,754	12.5	58.5%	22.0%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	61.4	-1.60%	0.9	14,006	139.3	6,644	9.4	19.1%	15.5%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	150.4	-0.07%	0.4	12,320	11.0	15,218	9.9	80.5%	41.5%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	86.6	0.12%	1.1	9,673	61.9	7,565	11.4	49.0%	9.1%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	84.0	0.00%	1.1	9,608	16.7	5,489	15.3	5.2%	29.8%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	44.5	0.79%	1.1	5,230	31.3	3,213	13.7	19.1%	14.3%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	12.9	2.38%	1.0	6,894	69.2	1,238	10.2	10.3%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	19.8	3.39%	1.0	7,876	187.3	2,532	7.6	13.5%		Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	23.2	1.53%	0.9	14,772	217.8	6,432	3.6	2.6%	38.9%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	43.5	1.28%	1.2	19,257	28.0	2,896	14.8	1.6%	14.6%	Link

Nguồn: FinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistics, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
2	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
3	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
4	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SỐNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
5	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
6	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
7	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
8	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
9	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SỐNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
10	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
11	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
12	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
13	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
14	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
15	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
16	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
17	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
18	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
19	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
20	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
21	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
22	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
23	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
24	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
25	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường**Vũ Việt Anh**

Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower
210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn
Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660
Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>